|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 24 Khối 5 (Từ ngày 26/2/2024 đến ngày 01/03/2024)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai  26/2 | 1 | GDTT | 41 | Phòng chống đuối nước: Bài 3 | Trình chiếu | Video |
| 2 | Tập đọc | 47 | Luật tục xưa của người Ê-đê | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 116 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy soi |
| 4 | NN |  |  |  |  |
| 5 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 6 | TV (BS) | 41 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 47 | Phối hợp chạy và bật nhảy - Trò chơi “Qua cầu tiếp sức” |  | Còi, sân tập |
| Ba  27/2 | 1 | Chính tả | 24 | Nghe-viết: Núi non hùng vĩ |  | Bảng phụ |
| 2 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 3 | Toán | 117 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy soi |
| 4 | LTVC | 47 | Mở rộng vốn từ: Trật tự – An ninh | Trình chiếu | Máy tính |
| 5 | TV(BS) | 42 | Ôn TLV |  |  |
| 6 | Thể dục | 48 | Phối hợp chạy và bật nhảy - Trò chơi: “chuyền nhanh; nhảy nhanh” |  | Bóng, dây nhảy |
| 7 | Kĩ thuật |  |  | Trình chiếu | Máy tính |
| Tư  28/2 | 1 | Kể chuyện | 24 | Ôn tuần 23 |  |  |
| 2 | Toán | 118 | Giới thiệu hình trụ. Giới thiệu hình cầu | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Khoa học |  |  |  |  |
| 4 | Tập đọc | 48 | Hộp thư mật | Trình chiếu | Máy tính |
| 5 | Địa lí |  |  |  |  |
| 6 | Toán (BS) | 41 | Luyện tập |  |  |
| 7 | Đọc sách | 21 | Không có việc gì khó |  | Sách theo chủ đề |
| Năm  29/2 | 1 | TLV | 47 | Ôn tập về tả đồ vật |  | Bảng phụ |
| 2 | Toán | 119 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy soi, HHCN |
| 3 | LTVC | 48 | Nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 5 | Khoa học |  |  |  |  |
| 6 | NN |  |  |  |  |
| 7 | Toán (BS) | 42 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| Sáu  1/3 | 1 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 120 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 48 | Ôn tập về tả đồ vật |  | Bảng phụ |
| 4 | GDTT | 42 | Sinh hoạt lớp | Trình chiếu | Máy tính |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 24**

**Thứ Hai ngày 26 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC Ở AO**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết nguyên nhân gây ra đuối nước ở ao

- Biết được cách phòng tránh đuối nước ở ao

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Sách hướng dẫn Phòng chống đuối nước

- HS: Sách hướng dẫn Phòng chống đuối nước,

- Máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/TÌNH HUỐNG**  **Mục tiêu:** HS tìm được những nguyên nhân của tình huống là tại sao Mai chần chừ khi chị Hương rủ ra ao tắm.  **B/ TÌM HIỂU NGUYÊN NHÂN**  - Theo em những nguy cơ có thể xảy ra tai nạn khi bạn Mai xuống tắm ở ao là gì?  - GV kết luận: ***Khi được rủ đi tắm tại một nơi xa lạ và không hiểu rõ thì cần cân nhắc xem có sự an toàn hay nguy hiểm gì rồi mới làm.***  **C/THỰC HÀNH – CÁCH XỬ LÝ**  **Mục tiêu:** HS xử lý được tình huống qua trò chơi sắm vai  - HS liệt kê các cách giải quyết có thể, hoặc cách lựa chọn em cho là phù hợp nhất.  **GV kết luận: *Mai nên thuyết phục Hương không nên ra ao tắm***  HS quan sát tranh trang 16  **Dặn dò** | - HS đọc tình huốngtrang 14  - HS trao đổi nhóm đôi nguyên nhân của tình huống.  - HS làm vào sách Hướng dẫn phòng tránh đuối nước trang 15  - HS nêu cho cả lớp nghe.  - HS làm việc các nhân  - Hs trao đổi nhóm  - Các nhóm sắm vai theo cách của mình trước lớp.  - Nhận xét  - Làm việc cá nhân  - Trao đổi nhóm  - Tự rút ra bài học cho mình qua bài học  - HS đọc phần ghi nhớ trang 16  - Nhận xét tiết học |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**LUẬT TỤC XƯA CỦA NGƯỜI Ê- ĐÊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu nội dung : Luật tục nghiêm minh và công bằng của người Ê- đê xưa; kể được 1 đến 2 luật của nước ta (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Đọc với giọng trang trọng, thể hiện tính nghiêm túc của văn bản.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức chấp hành pháp luật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Tranh minh họa bài đọc SGK; tranh, ảnh về cảnh sinh hoạt cộng đồng của người Tây Nguyên, Máy tính, Tivi

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| *-* Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" đọc thuộc lòng bài thơ: ***Chú đi*** ***tuần****? +* Nêu nội dung của bài?  + Nêu những từ ngữ, chi tiết nói lên tình cảm và mong ước của người chiến sĩ đối với các cháu.  - Gv nhận xét, bổ sung  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nêu  - Lớp nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến tức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc tốt đọc bài  - Bài văn có thể chia làm mấy đoạn ?  - Cho HS nối tiếp nhau đọc bài trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh phát âm đúng các từ khó.  - Hướng dẫn học sinh đọc đúng các câu.  - Cho HS luyện đọc theo cặp .  - Mời 1 HS đọc cả bài.  - GV hướng dẫn đọc và đọc mẫu bài văn.GV đọc bài văn : giọng rõ ràng, rành mạch, dứt khoát giữa các câu thể hiện tính chất nghiêm minh, rõ ràng của luật tục. | - 1HS đọc bài  - Bài văn có thể chia 3 đoạn  + Đoạn 1: Về cách xử phạt.  + Đoạn 2: Về tang chứng và nhân chứng.  + Đoạn 3: Về các tội.  - Học sinh đọc nối tiếp trong nhóm.  + Lần 1: HS luyện đọc các từ: *luật tục, tang chứng, nhân chứng, dứt khoát …*  + Lần 2: HS đọc nối tiếp lần 2 và tìm hiểu nghĩa một số từ khó trong SGK.  -1 em đọc chú giải sgk.  - HS luyện đọc theo cặp .  -1 HS đọc cả bài.  - HS lắng nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung : Luật tục nghiêm minh và công bằng của người Ê- đê xưa; kể được 1 đến 2 luật của nước ta (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi, sau đó chia sẻ câu trả lời:  + Người xưa đặt ra tục lệ để làm gì ?  + Kể những việc mà người Ê-đê xem là có tội?  + Tìm những chi tiết trong bài cho thấy đồng bào Ê-đê quy định xử phạt rất công bằng ?  - GV chốt ý.  + Hãy kể tên của một số luật của nước ta hiện nay mà em biết ?  - GV tiểu kết và nêu 1 số luật cho HS rõ  - Gọi 1 hs đọc lại bài.  - Bài văn muốn nói lên điều gì ? | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và TLCH:  + Người xưa đặt ra tục lệ để bảo vệ cuộc sống bình yên cho buôn làng.  +Tội không hỏi mẹ cha, tội ăn cắp, tội giúp kẻ có tội, tội dẫn đường cho địch đến đánh làng mình.  + Các mức xử phạt rất công bằng: Chuyện nhỏ thì xử nhẹ (phạt tiền một song); chuyện lớn thì xử nặng (phạt tiền một co); người phạm tội là người anh em bà con cũng xử vậy.  - Tang chứng phải chắc chắn: phải nhìn tận mặt bắt tận tay; lấy và giữ được gùi; khăn, áo, dao, … của kẻ phạm tội;….  + Luật khuyến khích đầu tư trong nước, Luật thương mại, Luật dầu khí, Luật tài nguyên nước, Luật Giáo dục, Luật giao thông đường bộ, Luật bảo vệ môi trường, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em…..  - HS nghe  -1 HS đọc lại  **\*ND**: *Luật tục nghiêm minh và công bằng của người Ê-đê xưa.* |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc với giọng trang trọng, thể hiện tính nghiêm túc của văn bản.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Mời 3 HS nối tiếp nhau luyện đọc lại 3 đoạn của bài tìm giọng đọc.  - GV hướng dẫn các em đọc thể hiện đúng nội dung từng đoạn.  - GV hướng dẫn HS đọc một đoạn 1:  + GV đọc mẫu  - YC HS luyện đọc theo cặp, thi đọc.  - Nhận xét, tuyên dương. | - 3 học sinh đọc, mỗi em một đoạn, tìm giọng đọc.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo cặp, thi đọc. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)** | |
| + Học qua bài này em biết được điều gì ?  + Giáo dục hs*: Từ bài văn trên cho ta thấy xã hội nào cũng có luật pháp và mọi người phải sống, làm việc theo luật pháp.*  - Về nhà tìm hiểu một số bộ luật hiện hành của nước ta. | - HS nêu  - HS nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Nắm đượccác công thức tính diện tích, thể tích các hình đã học để giải các bài toán liên quan có yêu cầu tổng hợp.

- Biết vận dụng các công thức tính diện tích, thể tích các hình đã học để giải các bài toán liên quan có yêu cầu tổng hợp.

- HS làm bài 1, bài 2( cột 1).

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy tính, máy soi, tivi, 6 hình lập phư­ơng có cạnh 1cm

- Học sinh: Vở, SGK, Bộ đồ dùng Toán 5

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi khởi động với câu hỏi:  + HS nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.  + HS nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phư­ơng.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài  - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao ( cùng đơn vị đo ).  V = a x b x c  - Muốn tính thể tích hình lập phương ta lấy cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh  V = a x a x a  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết vận dụng các công thức tính diện tích, thể tích các hình đã học để giải các bài toán liên quan có yêu cầu tổng hợp.  - HS làm bài 1, bài 2( cột 1).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích một mặt, diện tích toàn phần và thể tích của hình lập ph­ương  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV kết luận  **Bài 2( cột 1): HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - Ô trống cần điền là gì ?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV kết luận | - HS đọc  - HS nêu  - Cả lớp làm bài  - HS lên chữa bài rồi chia sẻ  *Bài giải:*  Diện tích một mặt hình lập ph­ương là:  2,5 x 2,5 = 6,25 (cm2)  Diện tích toàn phần hình lập phư­ơng là:  6,25 x 6 = 37,5(cm2)  Thể tích hình lập phương là:  6,25 x 2,5 = 15,625(cm2)  Đáp số: S 1 mặt: 6,25 cm2  Stp: 37,5 cm2  V : 15,625 cm3  - Viết số đo thích hợp vào ô trống  - Diện tích mặt đáy, diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ kết quả | |
| |  |  | | --- | --- | | Hình hộp chữ nhật |  | | Chiều dài | 11 cm | | Chiều rộng | 10 cm | | Chiều cao | 6 cm | | Diện tích mặt đáy | 110 cm2 | | Diện tích xung quanh | 252 cm2 | | Thể tích | 660 cm3 | | | |
| **Bài 3(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và tự làm bài  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của học sinh | | - HS đọc bài và tự làm bài, báo cáo kết quả cho GV  Bài giải  *Thể tích của khối gỗ hình hộp chữ nhật là:*  *9 x 6 x 5 = 270 (cm3)*  *Thể tích của khối gỗ hình lập phương cắt đi là:*  *4 x 4 x 4 = 64(cm3)*  *Thể tích gỗ còn lại là :*  *270 - 64 = 206 (cm3)*  *Đáp số: 206 cm3* |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Chia sẻ quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phư­ơng, hình hộp chữ nhật với mọi người | - HS nghe và thực hiện | |
| - Về nhà tìm cách tính thể của một viên gạch hoặc một viên đá. | - HS nghe và thực hiện | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về kiểu câu ghép.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập, Máy tính, tivi

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):***  **Bài 1.** Điền vế câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ghép sau:  a) Lan không chỉ chăm học................................  b) Không chỉ trời mưa to....................................  c) Trời đã mưa to................................................  d) Đứa trẻ chẳng những không nín khóc ..............  đ) .................................thì con phải mặc áo ấm.  e) Do cha mẹ quan tâm dạy dỗ ..........................  g) .................................... nhưng Nam vẫn đi học.  h) Mặc dù nhà nó xa ...........................................  **Bài 2.** Điền các quan hệ từ vào chỗ trống trong các câu sau :  a) ………. muốn làng có đất để dân chài phơi được một vàng lưới, buộc được con thuyền ……… bố Nhụ và dân làng quyết tâm dời làng ra đảo.  b) …….. ông Nhụ và Nhụ cùng ra làng mới ở đảo xa ……… toàn thể dân làng sẽ lần lượt ra theo.  c) ………. ông hiểu ý tưởng hình thành trong suy tính của người con trai ông quan trọng nhường nào ……..... cuối cùng ông đã đồng ý theo con ra làng mới ở ngoài đảo.  **Bài 3.**  a) Đặt câu có quan hệ từ và :  .............................................................................  b) Đặt câu có quan hệ từ rồi :  .............................................................................  c) Đặt câu có quan hệ từ thì :  .............................................................................  d) Đặt câu có quan hệ từ nhưng : .....................  .............................................................................  e) Đặt câu có quan hệ từ hay :  .............................................................................  **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | **Đáp án**  a) ... mà Lan còn chăm làm.  b) ... mà gió lốc cũng lớn.  c) ... nhưng mẹ vẫn chưa về.  d) ... mà nó còn không to hơn.  đ) Nếu trời trở rét ...  e) ... nên Liêm đã thành người.  g) Dù mưa rất to ...  h) ... nhưng nó không thèm đi ké xe ai.  **Đáp án**  a) ***Vì*** muốn làng có đất để dân chài phơi được một vàng lưới, buộc được con thuyền ***nên*** bố Nhụ và dân làng quyết tâm dời làng ra đảo.  b) ***Nếu*** ông Nhụ và Nhụ cùng ra làng mới ở đảo xa ***thì*** toàn thể dân làng sẽ lần lượt ra theo.  c) ***Vì*** ông hiểu ý tưởng hình thành trong suy tính của người con trai ông quan trọng nhường nào ***nên*** cuối cùng ông đã đồng ý theo con ra làng mới ở ngoài đảo.  **Đáp án**  a) Mình học giỏi toàn và mình cũng học giỏi cả tiếng Việt.  b) Bạn ra đây rồi mình nói cho mà nghe.  c) Cậu cố gắng học thì nhất định sẽ đạt học sinh giỏi.  d) Cậu ấy chăm học nhưng kết quả không cao.  e) Bạn học thêm toán hay bạn học thêm tiếng Việt  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**PHỐI HỢP CHẠY VÀ BẬT NHẢY – TRÒ CHƠI QUA CẦU TIẾP SỨC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Tiếp tục ôn phối hợp chạy và bật nhảy, chạy - bật. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối đúng và bật tích cực.

- Chơi trò chơi: Qua cầu tiếp sức. Yêu cầu biết và tham gia chơi chủ động, tích cực.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị mỗi em một dây nhảy và đủ bóng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp và tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a)*** *Ôn chạy - bật nhảy - mang vác:*  Các bài tập rèn luyện kĩ năng lăn lộn  *b. Bật cao, phối hợp chạy đà - bật cao:*  *c. Chơi trò chơi: “Qua cầu tiếp sức”*  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 - 22’**  4-6’  4-6’  4- 6’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊  🛉🚺🚹🚹  🚹🚺🚹🛊  🚹🚺🚹🛊  GV  🛉🚺  🚹🚺  🚹🚺  🚹🛊  GV  🚺🚹🛊🛉🚺🚹⏩  🚹🚹🛊🛉🚹🚹⏩  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 27 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Chính tả**

**NÚI NON HÙNG VĨ (Nghe - viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Nghe – viết đúng bài chính tả,viết hoa đúng các tên riêng trong bài.

-Tìm được các tên riêng trong đoạn thơ(BT2).

- HS HTT giải được câu đố và viết đúng tên các nhân vật lịch sử(BT3).

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bút dạ, bảng nhóm, bảng phụ.

- Học sinh: Vở viết.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi "Viết đúng, viết nhanh" viết những tên riêng trong bài thơ *"Cửa gió Tùng Chinh"*  - GV nhận xét  - Giưới thiệu bài - Ghi bảng | - Hai Ngàn, Ngã Ba, Tùng Chinh  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - GV đọc bài chính tả  + Đoạn văn miêu tả vùng đất nào?  - GV cho HS tìm và viết một số từ khó, dễ lẫn | - HS theo dõi trong SGK  + Đoạn văn miêu tả vùng biên cương Tây Bắc của Tổ quốc ta, nơi giáp giới giữa nước ta và Trung Quốc.  - *tày đình, hiểm trở, lồ lộ, chọc thủng, Phan- xi- păng, Mây Ô Quy Hồ.* |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nghe – viết đúng bài chính tả,viết hoa đúng các tên riêng trong bài.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:*  -Tìm được các tên riêng trong đoạn thơ(BT2).  - HS (M3,4) giải được câu đố và viết đúng tên các nhân vật lịch sử(BT3).  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài, tự làm bài  - Cho HS phát biểu ý kiến  - GV kết luận và chốt lại lời giải đúng  **Bài 3: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu của bài  - GV treo bảng phụ viết sẵn bài thơ có đánh số thứ tự lên bảng  - GV chia lớp thành 6 nhóm  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng  - GV cho HS thi đọc thuộc lòng các câu đố | - Tìm các tên riêng trong đoạn thơ sau:  - HS nối tiếp nhau nêu, nhận xét câu trả lời của bạn  Lời giải:  + Tên người, tên dân tộc: Đăm Săn, Y Sun, Nơ Trang Lơng, A- ma Dơ- hao, Mơ - nông  + Tên địa lí: Tây Nguyên, (sông) Ba.  - Giải câu đố và viết đúng tên các nhân vật lịch sử trong câu đố sau:  - 1 HS đọc lại các câu đố bằng thơ  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả  Đáp án:  1. Ngô Quyền, Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo.  2. Quan Trung, Nguyễn Huệ.  3. Đinh Bộ Lĩnh- Đinh Tiên Hoàng.  4. Lý Thái Tổ - Lý Công Uẩn  5. Lê Thánh Tông.  - HS nhẩm thuộc lòng các câu đố |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Chia sẻ cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam với mọi người. | - HS nghe và thực hiện |
| - Tìm hiểu về 5 vị vua nêu ở trên. | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được cách tính tỉ số phần trăm của một số và các tính thể tích hình lập phương.

- Biết tính tỉ số phần trăm của một số, ứng dụng trong tính nhẩm và giải toán.

- Biết tính thể tích một hình lập phương trong mối quan hệ với thể tích của một hình lập phương khác.

- HS làm bài 1, bài 2.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy tính, tivi, 18 hình lập ph­ương có cạnh 1cm.

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi với các câu hỏi sau:  + Nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật ?  + Nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phương ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính tỉ số phần trăm của một số, ứng dụng trong tính nhẩm và giải toán.  - Biết tính thể tích một hình lập phương trong mối quan hệ với thể tích của một hình lập phương khác.  - HS làm bài 1, bài 2.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS tự tính nhẩm15% của 120 theo cách tính nhẩm của bạn Dung.  - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận cặp đôi  - Hướng dẫn HS phân tích đề theo câu hỏi:  + Hình lập phương bé có thể tích là bao nhiêu?  + Tỉ số thể tích của 2 hình lập phương là bao nhiêu?  + Vậy tỉ số thể tích của hình lập phương lớn và hình lập phương bé là bao nhiêu?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  **Bài 3(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài cho HS | | - HS đọc  - HS nêu cách tính nhẩm  - HS chia sẻ kết quả  a) 10% của 240 là 24  5 % của 240 là 12  2,5% của 240 là 6  17,5% của 240 là :  24 + 12 +6 = 42  b) 10% của 520 là 52  5 % của 520 là 26  20% của 520 là 104  35% của 520 là :  52 + 26 +104 = 182  - Cả lớp theo dõi  - HS thảo luận  - HS hỏi nhau:  + Hình lập phương bé có thể tích là 64 cm3  + Tỉ số thể tích của 2 hình lập phương là 3 : 2  + Tỉ số thể tích của hình lập phương lớn và hình lập phương bé là  - 2 HS lên bảng làm bài, chia sẻ kết quả  Giải  - Tỉ số thể tích hình lập phương lớn so với hình bé là  Như vậy tỉ số phần trăm của thể tích hình lập phương lớn và hình lập phương bé là  3 : 2 = 1,5 = 150 % (thể tích hình lập phư­ơng bé)  b)Thể tích hình lập ph­ương lớn là:  64 x 150% = 96 ( m3 )  hoặc: 64 : 100 x 150 = 96 ( m3 )  Đáp số : 150%; 96 m3  - HS làm bài cá nhân  Bài giải  a) Hình vẽ trong SGK có tất cả:  8 × 3 = 24 (hình lập phương nhỏ)  b) Mỗi hình lập phương A, B, C (xem hình vẽ)có diện tích toàn phần là:  2 × 2 × 6 = 24(cm2)  Do cách sắp xếp các hình A, B, C nên hình A có 1 mặt không cần sơn, hình B có 2 mặt không cần sơn, hình C có 1 mặt không cần sơn, cả 3 hình có :  1 + 2 + 1 = 4 (mặt) không cần sơn.  Diện tích toàn phần của 3 hình A, B, C là:  24 × 3 = 72(cm2).  Diện tích không cần sơn của hình đã cho là:  2 × 2 × 4 = 16 (cm2).  Diện tích cần sơn của hình đã cho là:  72 – 16 = 56 (cm2). |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - HS nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phư­ơng.  - HS nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật. | | - HS nêu |
| - Tìm cách tính thể tích của một số đồ vật không có hình dạng như các hình đã học. | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRẬT TỰ – AN NINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức** - Làm được BT 1; tìm được một số danh từ và động từ có thể kết hợp với từ *an ninh* (BT 2); hiểu được nghĩa của các từ ngữ đã cho và xếp được vào nhóm thích hợp (BT3); làm được BT4.

**-** Nắm được nghĩa của từ*an ninh*.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức giữ gìn an ninh trật tự.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy tính, Tivi

- Học sinh: Vở viết, SGK , Từ điển, bút dạ, bảng nhóm.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Mời 1 học sinh đọc ghi nhớ về cách nối các vế câu trong câu ghép có quan hệ tăng tiến.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Làm được BT 1; tìm được một số danh từ và động từ có thể kết hợp với từ *an ninh* (BT 2); hiểu được nghĩa của các từ ngữ đã cho và xếp được vào nhóm thích hợp (BT3); làm được BT4.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài tập1: HĐ cá nhân**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - GV lưu ý các em đọc kĩ nội dung từng dòng để tìm đúng nghĩa của từ *an ninh*  - GV chốt lại, nếu học sinh chọn đáp án a, giáo viên cần giải thích: dùng từ *an toàn*; nếu chọn đáp án c, giáo viên yêu cầu học sinh tìm từ thay thế (*hoà bình*).  **Bài tập2: HĐ nhóm**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - GV phát giấy khổ to 1 nhóm làm bài, còn lại làm vào vở theo nhóm đôi  - 1 số nhóm nêu kết quả bài làm của mình  - GV nhận xét  **Bài tập 3:** **HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu của bài tập. GV giúp HS hiểu nghĩa của từ ngữ.  - Cho HS trao đổi theo nhóm 4 để làm bài.  + Chỉ người, cơ quan, tổ chức thực hiện công việc bảo vệ trật tự an ninh.  + Chỉ hoạt động bảo vệ trật tự, an ninh, hoặc yêu cầu của việc bảo vệ trật tự, an ninh.  - Nhận xét chốt lại kết quả đúng.  **Bài tập 4: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV chia lớp thành 6 nhóm  - Trình bày kết quả.  - GV nhận xét kết luận các từ ngữ đúng  + Từ ngữ chỉ việc làm: *Nhớ số điện thoại của cha mẹ; gọi điện thoại 113, hoặc 114, 115… không mở cửa cho người lạ, kêu lớn để người xung quanh biết, chạy đến nhà người quen, tránh chỗ tối, vắng, để ý nhìn xung quanh, không mang đồ trang sức đắt tiền không cho người lạ biết em ở nhà một mình ...*  + Từ ngữ chỉ cơ quan, tổ chức: *Đồn công an, nhà hàng, trường học, 113 (CA thường trực chiến đấu), 114 (CA phòng cháy chữa cháy), 115 (đội thưòng trực cấp cứu y tế)*  + Từ ngữ chỉ người có thể giúp em tự bảo vệ khi không có cha mẹ ở bên: *Ông bà, chú bác, người thân, hàng xóm, bạn bè…* | | - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - HS suy nghĩ phát biểu ý kiến.  - Cả lớp nhận xét, loại bỏ đáp án (a) và (c); phân tích để khẳng định đáp án (b) là đúng (*an ninh* là yên ổn về chính trị và trật tự xã hội).  - 1 HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài. Chữa bài ở bảng  - 2-3 nhóm nêu  - HS theo dõi  - 2 em đọc, cả lớp đọc thầm    - HS trao đổi theo nhóm 4 để làm bài.    + Công an, đồn biên phòng, toà án, cơ quan an ninh, thẩm phán  + Xét xử, bảo mật, cảnh giác, giữ bí mật  - HS theo dõi  - Đọc bảng hướng dẫn sau và tìm các từ ngữ chỉ việc làm, những cơ quan, tổ chức và những người có thể giúp em tự bảo vệ khi cha mẹ em không có ở bên.  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả     |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ ngữ chỉ việc làm | Từ ngữ chỉ cơ qan, tổ chức | Từ ngữ chỉ người có thể giú em tự bảo vệ khi không có cha mẹ ở bên | | Nhớ số điện thoại của cha mẹ; nhớ địa chỉ, số nhà của người thân; gọi điện 113 hoặc 114, 115; kêu lớn để người xung quanh biết; chạy đến nhà người quen; không mang đồ trang sức đắt tiền; khóa cửa; khôn mở cửa cho người lạ | Nhà hàng, cửa hiệu, đồn công an, 113, 114, 115, trưng học | ông bà, chú bác, người thân, hàng xóm, bạn bè | |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Gọi hs nêu một số từ vừa học nói về chủ đề: *Trật tự- an ninh.*  - Chia sẻ với mọi người về các biện pháp bảo vệ trật tự an ninh mà em biết. | | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |
| - Dặn HS đọc lại bản hướng dẫn ở BT4, ghi nhớ những việc làm, giúp em bảo vệ an ninh cho mình. | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**: Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về lập một chương trình hoạt động.

**2. Kĩ năng**: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành một số bài tập củng cố và nâng cao.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Máy soi

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Bài 1.** Em tự sắp xếp sao cho hợp lí các tiết mục sau thành một chương trình của đêm biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.  a) Đơn ca : Cô giáo Tày cầm đàn lên đỉnh núi  b) Đơn ca : Người giáo viên nhân dân  c) Đơn ca : Mẹ và cô  d) Múa : Trống cơm  e) Múa : Bông hoa tặng thầy cô  g) Tốp ca : Hạt gạo làng ta  **Bài 2.** Em hãy lập  CHƯƠNG TRÌNH VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11  theo gợi ý sau:  ***Gợi ý***  a) Mục đích của buổi liên hoan văn nghệ: tri ân thầy cô giáo của trường.  b) Để tổ chức buổi liên hoan, cần chuẩn bị  .............................................................................  Lớp trưởng giao việc .................................................  c) Diễn biến của buổi liên hoan: Chúc mừng các thầy, cô giáo nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11 và bày tỏ lòng biết ơn đối với thầy cô.  I. Mục đích  + Cần chuẩn bị :  1. Bánh kẹo, hoa quả, chén đĩa,...  2. Trang trí lớp học  3. Làm báo tường  4. Chương trình văn nghệ  **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | h) Lời khai mạc buổi biểu diễn văn nghệ (Lớp trưởng)  i) Tốp ca : Bài ca trái đất  k) Lời cảm ơn kết thúc buổi biểu diễn (Cô giáo Chủ nhiệm lớp).  **Đáp án**  Sắp xếp theo thứ tự đúng : h – b – e – c – g – d – a – i – k.  II. Chuẩn bị-phân công:  + Phân công :  - Bánh kẹo, hoa quả, chén đĩa : Tâm và các bạn nữ  - Trang trí lớp học : Trung, Nam , Sơn  Ra báo : Chủ bút Thuỷ Minh và ban biên tập. Cả lớp  viết bài, vẽ hoặc sưu tầm.  - Các tiết mục văn nghệ (dẫn chương trình - Thu Hương) Kịch câm : Tuấn Béo. Kéo đàn : Huyền Phương  Mở đầu là chương trình văn nghệ. Thu Hương dẫn chương trình. Tuấn Béo diễn kịch câm. Huyền Phương kéo đàn,... Cuối cùng, thầy chủ nhiệm phát biểu tổng kết khen thưởng các tiết mục hay.  III. Chương trình cụ thể  Chương trình liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Thể dục**

**PHỐI HỢP CHẠY VÀ BẬT NHẢY**

**TRÒ CHƠI CHUYỀN NHANH NHẢY NHANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Tiếp tục ôn phối hợp chạy - mang vác, bật cao. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối đúng.

- Học mới phối hợp chạy và bật nhảy. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối đúng.

- Chơi trò chơi: Qua cầu tiếp sức. Yêu cầu tham gia chơi tương đối chủ động.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị mỗi em một dây nhảy và đủ bóng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  *a)**Ôn phối hợp chạy-mang vác:*  *b. Ôn bật cao:*  *c. Học phối hợp chạy và bật nhảy:*  *d. Chơi trò chơi: “Qua cầu tiếp sức ”*  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  3 - 5’  3 – 5’  3 - 5’  4- 6’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV  🚺 🚹 🛊 🛉 🚺 🚹  🚺 🚹 🛊 🛉 🚺 🚹  GV 🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚺🚹🛊🛉🚺🚹⏩  🚹🚹🛊🛉🚹🚹⏩  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 28 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**ÔN TẬP KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những người bảo vệ trật tự, an ninh

**-** Biết sắp xếp chi tiết tương đối hợp lí, kể rõ ý; biết và biết trao đổi về nội dung câu chuyện.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích kể chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: SGK, một số sách truyện, bài báo viết về các chiến sĩ an ninh, công an,. ..

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (3’) | | |
| - Cho HS thi kể lại câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về những người đã góp sức mình bảo vệ trật tự, an ninh.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Chọn được câu chuyện đã nghe, đã đọc đã nghe, đã đọc về những người bảo vệ trật tự, an ninh  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Giáo viên chép đề lên bảng  - Đề bài yêu cầu làm gì?  - Gọi học sinh đọc gợi ý trong SGK.  - Bảo vệ trật tự, an ninh gồm những hoạt động gì ?  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể. | **Đề bài:** *Kể một câu chuyện em đã nghe, hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự an ninh.*  - HS nêu  - Học sinh nối tiếp nhau đọc gợi ý.  + Đảm bảo trật tự, an ninh trong phố phường, lối xóm.  + Đảm bảo trật tự giao thông trên các tuyến đường.  + Phòng cháy, chữa cháy.  + Bắt trộm, cướp, chống các hành vi vi phạm, tệ nạn xã hội.  + Điều tra xét xứ các vụ án.  + Hoạt động tình báo trong lòng địch  - HS giới thiệu câu chuyện mình định kể. | |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những người bảo vệ trật tự, an ninh  - Biết sắp xếp chi tiết tương đối hợp lí, kể rõ ý; biết và biết trao đổi về nội dung câu chuyện.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Kể trong nhóm - GV đi giúp đỡ từng nhóm. Gợi ý HS hỏi nhau:  + Giới thiệu tên câu chuyện | | - Học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình định kể trước lớp (nêu rõ câu chuyện đó nói về ai) |
| + Cậu đọc, nghe truyện khi nào?  + Nhân vật chính trong truyện là ai?  + Nội dung chính mà câu chuyện đề cập đến là gì?  + Tại sao cậu lại chọn câu chuyện đó để kể?  - Học sinh thi kể trước lớp  - GV tổ chức cho HS bình chọn.  + Bạn có câu chuyện hay nhất?  + Bạn kể chuyện hấp dẫn nhất?  - Giáo viên nhận xét và đánh giá. | - HS kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Học sinh thi kể trước lớp và trao đổi cùng bạn.  - HS khác nhận xét bạn kể chuyện theo các tiêu chí đã nêu.  - Lớp bình chọn | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3’) |  | |
| - Chia sẻ với mọi người về những tấm gương đã góp sức để bảo vệ trạt tự an ninh mà em biết. | - HS nghe và thực hiện. | |
| - Kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | - HS nghe và thực hiện | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**GIỚI THIỆU HÌNH TRỤ - GIỚI THIỆU HÌNH CẦU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Nhận dạng hình trụ, hình cầu.

- Xác định đồ vật có dạng hình trụ, hình cầu.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy tính, tivi, một số đồ vật có dạng hình trụ, hình cầu; khối trụ, khối cầu

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Nêu đồ vật có dạng hình chữ nhật***.*** Nêu đặc điểm của hình đó?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - H nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - Có biểu tượng khối trụ, khối cầu  - Nhận biết được khối trụ, khối cầu  *\*Cách tiến hành****:***  *\* Giới thiệu hình trụ:*  - GV đưa ra đồ vật có dạng hình trụ.  - GV nêu: Các hộp này có dạng hình trụ.  + HS quan sát nêu đặc điểm của hình trụ ? (hình trụ có hai mặt đáy là hai đường tròn bằng nhau và một mặt xung quanh).  - HS nêu đặc điểm hình trụ theo dãy.  - HS kể tên các đồ vật có dạng hình trụ.  - GV đưa ra hình vẽ một vài hộp có dạng hình trụ và không có dạng hình trụ. HS nhận biết các hình vẽ xem hình nào là hình trụ?  *\* Giới thiệu hình cầu:*  - GV đưa ra một vài đồ vật có dạng hình cầu: Quả bóng chuyền, bóng bàn..  - GV nêu: Quả bóng chuyền, quả bóng bàn …có dạng hình cầu.  - GV đưa ra một số đồ vật có dạng hình cầu và không phải hình cầu cho HS nhận biết: Quả trứng, bánh xe … | - H quan sát đặc điểm  - H nêu  - H kể tên  - H nhận biết  - H quan sát  - H lắng nghe  - H nhận biết |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:**  ***(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Biết giải một số bài toán có liên quan đến xăng- ti- mét khối, đề- xi- mét khối.  - HS làm bài 1, bài 2a .  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  + HS làm SGK.  + KT: Nhận biết hình trụ  + Chốt: Nêu đặc điểm của hình trụ?  **Bài 2: HĐ cá nhân**  + HS làm miệng.  + KT: Nhận biết hình cầu  + Chốt: Vì sao quả trứng, bánh xe không phải là hình cầu?  \* DKSL:HS nhầm lẫn bánh xe là hình cầu.  **Bài 3: HĐ cá nhân**  + HS làm vở.  + KT: Củng cố cách nhận biết các vật có dạng hình trụ, hình cầu trong thực tế.  + Chốt: Xác định các đồ vật có dạng hình trụ và hình cầu trong thực tế. | - HS đọc thầm đề bài  - H làm  - H làm  - H lắng nghe  - H làm vở |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - Yêu cầu H về nhà tìm và chỉ ra các đồ dùng trong gia đình có dạng hình trụ, hình cầu  - GV nhận xét giờ học. Yêu cầu HS chuẩn bị bài sau. | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập đọc**

**HỘP THƯ MẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu được những hành động dũng cảm, mưu trí của anh Hai Long và những chiến sĩ tình báo (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn thể hiện được tính cách nhân vật.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cảm phục sự mưu trí, dũng cảm của các chiến sĩ tình báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy tính, tivi

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Khởi động hát | |
| ***-*** Cho HS thi nối tiếp nhau đọc lại bài: "***Luật tục xưa của người Ê-đê***"?trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.  + Tìm những chi tiết trong bài cho thấy đồng bào Ê-đê quy định xử phạt rất công bằng?  - Nhận xét cho từng HS.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc, HS trả lời câu hỏi    - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi 1HS đọc tốt đọc toàn bài .  - Bài văn có thể chia làm mấy đoạn ?  - Cho hs đọc nối tiếp theo đoạn.  - Hướng dẫn hs phát âm đúng một số từ ngữ. Giáo viên ghi bảng.  - GV kết hợp giúp HS tìm hiểu nghĩa các từ được chú giải sau bài.  - YC học sinh luyện đọc theo cặp.  - Mời 1 học sinh đọc lại toàn bài.  - GV hướng dẫn đọc và đọc diễn cảm toàn bài | - 1 học sinh đọc.  - HS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đáp lại.*  + Đoạn 2: Từ *Anh dừng xe* đến *ba bước chân.*  + Đoạn3 : Từ *Hai Long* đến *chỗ cũ.*  + Đoạn 4: Phần còn lại .  - Hs đọc nối tiếp theo đoạn trong nhóm  + Lần 1: Luyện đọc đoan, đọc đúng: *Chữ V, bu gi, cần khởi động máy…*  + Lần 2: Luyện đọc đoạn, câu khó  - HS luyện đọc theo cặp .  - 1 HS đọc lại toàn bài .  - HS lắng nghe. |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu được những hành động dũng cảm, mưu trí của anh Hai Long và những chiến sĩ tình báo (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - YC HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ trước lớp:  + Chú Hai Long ra Phú Lâm làm gì?  + Bạn hiểu hộp thư mật dùng để làm gì? (Tại sao phải dùng hộp thư mật?)  + Người liên lạc nguỵ trang hộp thư mật khéo léo như thế nào?  + Qua những vật có hình chữ V, người liên lạc muốn nhắn gửi chú Hai Long điều gì?  + Nêu cách lấy thư và gửi báo cáo của chú Hai Long.Vì sao chú làm như vậy?  + Hoạt động trong vùng địch của các chiến sĩ tình báo có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc?  + Qua câu chuyện này bạn biết được điều gì? | - HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi:  + Tìm hộp thư mật để lấy báo cáo và gửi báo cáo.  + Để chuyển những tin tức bí mật, quan trọng.  + HS tìm ý trả lời  + Có ý nghĩa vô cùng to lớn vì cung cấp cho ta những tin tức bí mật về kẻ địch để giúp chúng ta hiểu ý đồ của chúng, chủ động chống trả, giành thắng lợi mà đỡ tốn xương máu.  **\*ND:** *Ca ngợi những hành động dũng cảm, mưu trí của anh Hai Long và những chiến sĩ tình báo.* |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài văn thể hiện được tính cách nhân vật.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi4 HS tiếp nối nhau đọc diễn cảm 4 đoạn văn, tìm giọng đọc.  - GV hướng dẫn các em đọc thể hiện đúng nội dung từng đoạn.  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1  - YC học sinh luyện đọc theo cặp, thi đọc diễn cảm.  - GV cùng cả lớp đánh giá, khen ngợi | - 4 HS tiếp nối nhau đọc, tìm giọng đọc.  - HS lắng nghe.  - Học sinh luyện đọc theo cặp, thi đọc diễn cảm.  - Bình chọn bạn đọc diễn cảm hay. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)** | |
| - Chia sẻ với mọi người về các chiến công thầm lặng của các chiến sĩ tình báo trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ. | - HS nghe và thực hiện |
| - Dặn HS về nhà tìm đọc thêm những truyện ca ngợi các chiến sĩ an ninh, tình báo, chuẩn bị bài sau: ***Phong cảnh đền Hùng*.** | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** HS nắm vững các đơn vị đo thể tích ; mối quan hệ giữa chúng.

**-** Tính thành thạo thể tích hình hộp chữ nhật.

**-** Làm được các bài tập 1;2;3;4.

2. **Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy soi

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu cách tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* - HS nắm vững các đơn vị đo thể tích ; mối quan hệ giữa chúng.  -Tính thành thạo thể tích hình hộp chữ nhật  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1**: **HĐ cá nhân**  Điền dấu > , < hoặc = vào chỗ chấm.  a) 3 m3 142 dm3 .... 3,142 m3  b) 8 m3 2789cm3 .... 802789cm3  **Bài 2**:**HĐ cá nhân**  Điền số thích hợp vào chỗ chấm  a) 21 m3 5dm3 = ...... m3  b) 2,87 m3  = …… m3 ..... dm3  c) 17,3m3  = …… dm3 ….. cm3  d) 82345 cm3 = ……dm3 ……cm3  **Bài 3: HĐ cá nhân**  Tính thể tích 1 hình hộp chữ nhật có chiều dài là 13dm, chiều rộng là 8,5dm ; chiều cao 1,8m.  **Bài 4:** **HĐ cá nhân**  Một bể nước có chiều dài 2m, chiều rộng 1,6m; chiều cao 1,2m. Hỏi bể có thể chứa được bao nhiêu lít nước ? (1dm3 = 1 lít) | | - HS đọc yêu cầu .  - HS làm bài,chia sẻ trước lớp  a) 3 m3 142 dm3 = 3,142 m3  b) 8 m3 2789cm3 > 802789cm3  - HS đọc yêu cầu .  - HS làm bài,chia sẻ trước lớp  a) 21 m3 5dm3 = 21,005 m3  b) 2,87 m3  = 2 m3 870dm3  c) 17,3dm3  = 17dm3 300 cm3  d) 82345 cm3 = 82dm3 345cm3  - HS đọc yêu cầu .  - HS làm bài,chia sẻ trước lớp  ***Bài giải***  *Đổi: 1,8m = 18dm.*  *Thể tích 1 hình hộp chữ nhật đó là:*  *13 x 8,5 x 1,8 = 1989 (dm3)*  *Đáp số: 1989 dm3.*  - HS đọc yêu cầu .  - HS làm bài,chia sẻ trước lớp  ***Bài giải***  *Thể tích của bể nước đó là:*  *2 x 1,6 x 1,2 = 3,84 (m3)*  *= 3840dm3.*  *Bể đó có thể chứa được số lít nước là:*  *3840 x 1 = 3840 (lít nước).*  *Đáp số: 3840 lít nước.* |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Vận dụng cách tính thể tích của các hình khối vào cuộc sống. | | - HS nghe và thực hiện |
| - Tính thể tích của bể nước nhà em(nếu có) | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**KHÔNG CÓ VIỆC GÌ KHÓ**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết được sự nỗ lực của Bác Hồ để vượt qua mọi khó khăn, thử thách

- Trình bày được ý nghĩa của việc phấn đấu, rèn luyện trong học tập và cuộc sống

- Sống có mục đích, chí hướng. Biết cách tự hoàn thiện mình, động viên, giúp đỡ mọi người xung quanh cùng tiến bộ

**II.CHUẨN BỊ:**

Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống – Bảng phụ ghi mẫu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. KT bài cũ . Ai chẳng có lần lỡ tay

- Em đã học được ở Bác Hồ đức tính gì trong bài này?

2.Bài mới : Không có việc gì khó

a.Giới thiệu bài

b.Các hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| Hoạt động 1:  - GV đọc câu chuyện “Không có việc gì khó ” ( trang 13)  + Từ Phi Chịt đến U Đon mỗi người phải mang theo những gì?  + Trên đường đi, Thầu Chín và một số đồng chí đã gặp những khó khăn gì/?  + Thầu Chín đã nói gì khi các đồng chí yêu cầu Thầu Chín nhường gánh?  + Thầu Chín đã đạt được kết quả gì khi kiên trì, cố gắng trên đường đi?  Hoạt động 2: GV cho HS thảo luận theo nhóm 4  + Hãy nêu ý nghĩa 4 câu thơ Bác đã đọc?  Hoạt động 3: Thực hành, ứng dụng  - Em hãy kể lại một vài khó khăn mà em đã gặp vá cách giải quyết khó khăn đó?  - Năm học này là năm cuối cùng của cấp Tiểu học, em hãy trình bày một mục tiêu mà em muốn đạt được trong năm học tới  Hoạt động 4 GV cho HS thảo luận nhóm đôi:  + Chia sẻ với bạn bên cạnh về mục tiêu em đã trình bày trong phần hoạt động cá nhân  + Cùng nhau xây dựng kế hoạch ( thảo luận, góp ý) cho mục tiêu đặt ra theo mẫu ( HS làm theo mẫu đã ghi ở bảng phụ)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Họ tên | Mục tiêu | Thời gian | Biện pháp | KQ mong muốn | |  |  |  |  |  |   3. Củng cố, dặn dò:  -Nêu ý nghĩa 4 câu thơ Bác đã đọc?  Nhận xét tiết học | -HS lắng nghe  - HS trả lời cá nhân  -Hoạt động nhóm 4  - HS thảo luận theo nhóm- Đại diện nhóm trình bày  -Các nhóm khác bổ sung  - HS tự nguyện trả lời  Các bạn sửa sai, bổ sung   * HS làm bài cá nhân trên giấy nháp   -Hoạt động nhóm  - HS thảo luận nhóm 2-TLCH  - Nhận xét  - HS làm bài trên bảng nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - Các bạn bổ sung   * HS trả lời |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 29 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Tìm được 3 phần ( mở bài, thân bài, kết bài ); tìm được các hình ảnh nhân hoá, so sánh trong bài văn (BT1).

**-** Viết được đoạn văn tả một đồ vật quen thuộc theo yêu cầu của BT2.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích văn miêu tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Máy tính, tivi

- HS : Sách + vở

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Mời học sinh đọc đoạn văn tả hình dáng, công dụng của một đồ vật gần gũi.  - Gv nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Tìm được 3 phần ( mở bài, thân bài, kết bài ); tìm được các hình ảnh nhân hoá, so sánh trong bài văn (BT1).  -Viết được đoạn văn tả một đồ vật quen thuộc theo yêu cầu của BT2.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp để trả lời câu hỏi của bài  - Yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài  - GV gợi ý cho HS hỏi:  + Bài văn mở bài theo kiểu nào?  + Bài văn kết bài theo kiểu nào?  + Bạn có nhận xét gì về cách quan sát để tả cái áo của tác giả?  + Trong phần thân bài tác giả tả cái áo theo trình tự nào?  + Để có bài văn miêu tả sinh động, có thể vận dụng biện pháp nghệ thuật nào?  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - Cho HS chia sẻ yêu cầu:  + Đề bài yêu cầu gì?  + Bạn chọn đồ vật nào để tả?  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS đọc bài của mình  - GV nhận xét chữa bài cho từng HS | | - HS đọc yêu cầu của bài  - 2 HS cùng bàn trao đỏi thảo luận, làm bài  - HS trình bày kết quả  a)+ Mở bài: Tôi có một người bạn... màu cỏ úa  + Thân bài: Chiếc áo sờn vai của ba…. của ba  + Kết bài: mấy chục năm qua …. Và cả gia đình tôi.  b)+ Các hình ảnh so sánh là: Những đường khâu đều đặn như khâu máy, Hàng khuy thẳng tắp như hàng quân…; cái cổ áo như hai cái lá non; cái cầu vai y như chiếc…; mặc áo vào tôi có cảm giác như vòng tay ba.  + Các hình ảnh nhân hoá: (cái áo),người bạn đồng hành quý báu; cái măng sét ôm khít lấy cổ tay tôi.  + Mở bài kiểu trực tiếp  + Kết bài kiểu mở rộng  +Tác giả quan sát rất tỉ mỉ, tinh tế  + Tả từ bao quát rồi tả từng bộ phận của cái áo  + Có thể sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hoá, so sánh  - HS đọc yêu cầu  - Cả lớp theo dõi  + Đề bài yêu cầu viết một đoạn văn ngắn, tả hình dáng hoặc công dụng của một đồ vật  + HS nói tên đồ vật mình chọn  - HS cả lớp làm vào vở bài tập. Một HS làm vào bảng nhóm  - HS làm bảng nhóm đọc bài của mình  - 3 đến 5 HS đọc bài của mình làm trong vở. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Chia sẻ với mọi người cấu tạo của bài văn tả đồ vật. | | - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà lựa chọn một đồ vật thân thuộc khác để tả. | | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Biết tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.

- Vận dụng kiến thức để tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.

- HS làm bài 1a , bài 3

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy soi

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS thi nêu cách tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.  - HS làm bài 1a, bài 3  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1a: HĐ nhóm**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán,  - HS thảo luận tìm cách vẽ hình và vẽ thêm đường cao BH của hình thang và hỏi nhau : BH có độ dài là bao nhiêu?  - GV cho 1 HS đại diện lên bảng làm bài sau đó chia sẻ  - GV nhận xét , kết luận  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS quan sát hình  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét HS bài làm của HS | - HS đọc đề bài, cả lớp đọc lại đề bài trong SGK  - BH có độ dài là 3cm vì là đường cao của hình thang ABCD.  - HS làm bài nhóm, đại diện lên chia sẻ    - HS đọc  - HS quan sát hình  - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả  - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người cách tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.  - Về nhà tìm mối liên hệ cách tính diện tích của hình tam giác, hình thang, hình bình hành. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG CẶP TỪ HÔ ỨNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng thích hợp

**-**  Làm được BT 1, 2 của mục III.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy tính, tivi

- Học sinh: Vở viết, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS thi đặt câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ thể hiện quan hệ tăng tiến.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đặt câu  - HS nhận xét  - HS mở vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng thích hợp  - Làm được BT 1, 2 của mục III.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Nhắc HS : Gạch chéo phân cách 2 vế câu, gạch 1 gạch dưới cặp từ nối 2 vế câu.  - Gọi HS chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét chốt lại lời giải đúng.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS trình bày  - HS khác đọc câu văn của mình  - GV cùng HS nhận xét chốt lại lời giải đúng | | - Trong những câu ghép dưới đây, các vế câu được nối với nhau bằng những từ nào?  - HS làm bài  - HS chia sẻ kết quả  - HS khác nhận xét...  a) Ngày *chưa* tắt hẳn,/ trăng *đã* lên rồi.  b) Chiếc xe ngựa *vừa* đậu lại,/ tôi *đã* nghe tiếng ông vọng ra.  c)Trời *càng* nắng gắt,/ hoa giấy *càng* bùng lên rực rỡ.  - HS đọc  - HS làm bài  - HS chia sẻ  a) Mưa *càng* to, gió *càng* mạnh .  b) Trời vừa hửng sáng , nông dân *đã* ra đồng  c) Thủy Tinh dâng nước cao *bao nhiêu*, Sơn Tinh làm núi cao lên *bấy nhiêu*.*.* |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Chia sẻ với mọi người cách nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng thích hợp | | - HS nghe và thực hiện |
| - Vận dụng kiến thức viết một đoạn văn ngắn có sử dụng cặp từ hô ứng. | | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 7: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về thể tích HHCN, HLP.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Bài 1**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm :  3dm3= ….. cm3 2,5 m3 = ..… cm3 ; 0,05 dm3 = ..…cm3     0,02 m3 = ..… cm ;  **Bài 2**: Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề-xi-mét khối:  12cm3; 350cm3; 0,5 cm3; 99 m3; 2,5m3; 0,5m3   |  | | --- | |  | |  |   **Bài 3**: Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét khối  5cm3 2306cm3 0,2cm3 42dm3 10,6dm3 0,9dm3   |  | | --- | |  | |  |   **Bài 4:** Tính thể tích khối gỗ có dạng như hình dưới đây    **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS nêu  - NX  - Hs làm bảng con  - Chia sẻ  - HS làm bảng con  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS làm nháp  - NX  - HS nêu  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Biết tính diện tích, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Rèn kĩ năng tính diện tích, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- HS làm bài 1(a,b), bài 2.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy soi, máy tính, tivi

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS phát biểu:  + Muốn tính diện tích hình thang ta làm thế nào?  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS trả lời  - HS mở sách, vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính diện tích, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  - HS làm bài 1(a,b), bài 2.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1(a,b): HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV cho HS thảo luận để tìm ra cách giải  - Yêu cầu các nhóm làm bài  - GV cùng cả lớp nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc đề bài toán  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình lập phương  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét  **Bài 3(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét bài làm của học sinh | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS thảo luận nhóm  - Các nhóm làm bài  - Đại diện HS lên làm bài, chia sẻ trước lớp  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS nêu quy tắc  - Cả lớp làm vào vở  - HS lên làm bài, chia sẻ trước lớp  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  *- Diện tích toàn phần của hình M gấp 9 lần diện tích toàn phần của hình N.*  *- Thể tích của hình M gấp 27 lần thể tích của hình N.* |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích, thể tích thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  - Vận dụng kiến thức tính nguyên vật liệu làm các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập làm văn**

**ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được cách lập dàn ý bài văn miêu tả đồ vật.

- Lập được dàn ý bài văn miêu tả đồ vật.

- Trình bày bài văn miêu tả đồ vật theo dàn ý đã lập một cách rõ ràng, đúng ý.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích văn miêu tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Máy tính, tivi

- HS : SGK, vở viết

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Mời học sinh đọc đoạn văn tả hình dáng, công dụng của một đồ vật gần gũi.  - Gv nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc  - HS nhận xét.  - HS mở sách, vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Lập được dàn ý bài văn miêu tả đồ vật.  - Trình bày bài văn miêu tả đồ vật theo dàn ý đã lập một cách rõ ràng, đúng ý.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1 : HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài | | - HS đọc yêu cầu của bài, HS khác lắng nghe |
| + Em chọn đồ vật nào để lập dàn ý ? Hãy giới thiệu để các bạn được biết.  - Gọi HS đọc gợi ý 1  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Yêu cầu HS làm vào bảng nhóm gắn lên bảng đọc bài của mình  - GV cùng cả lớp nhận xét để có dàn ý chi tiết đầy đủ  - Yêu cầu HS rút kinh nghiệm từ bài của bạn để sửa chữa dàn bài của mình theo hướng dẫn của GV  - Gọi HS đọc dàn ý của mình  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - Gọi HS đọc gợi ý 1  - GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý 1 để lập dàn ý.  - GV cùng HS cả lớp nhận xét và bổ sung  - Yêu cầu HS sửa vào dàn ý của mình  - Gọi HS đọc gợi ý 2  - Tổ chức cho HS trình bày miệng theo nhóm  - Gọi HS trình bày miệng trước lớp  - Nhận xét khen HS trình bày tốt | | - HS nối tiếp nhau nói tên đồ vật mình định chọn để lập dàn ý  - 2 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng trước lớp  - HS làm bài vào vở. Sau đó HS làm vào bảng nhóm, chia sẻ trước lớp  - HS theo dõi  - HS sửa bài của mình  - 3 đến 5 HS đọc dàn ý của mình  - HS đọc yêu cầu của bài  - 1 HS đọc, HS khác lắng nghe.  - HS làm bài vào vở .  - HS đọc bài, chia sẻ trước lớp  - Từng HS dựa vào dàn ý đó lập trình bày bài trong nhóm của mình.  - Đại diện nhóm trình bày bài trước lớp.  - Sau mỗi HS trình bày, cả lớp thảo luận trao đổi bài . |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Chia sẻ với mọi người về cách lập dàn ý bài văn tả đồ vật | | - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà chọn một đồ vật khác để lập dàn ý. | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_